

NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN GIẢI PHẪU CHO SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY NĂM THỨ NHẤT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

RESEARCH ON THE REALITY AND SOLUTIONS TO ENHANCE THE EFFECTIVENESS OF LEARNING ANATOMY FOR FIRST-YEAR FULL-TIME STUDENTS AT HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF PHYSICAL EDUCATION AND SPORTS

ThS. Phan Thanh Việt, SV. Huỳnh Đỗ Thanh Như
Trường Đại học Sư phạm TDTT TP. Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Kết quả nghiên cứu đã đánh giá được thực trạng học tập học phần môn học Giải phẫu cho sinh viên hệ chính quy tại trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2019-2022. Thông qua đánh giá, phân tích số liệu liên quan đến kết quả học tập của sinh viên, kết hợp cơ sở dữ liệu thông tin phản hồi từ người học, chúng tôi đã đề xuất 04 giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả học tập học phần Giải phẫu cho sinh viên hệ chính quy năm thứ nhất.

Từ khóa: Thực trạng, giải pháp, hiệu quả học tập, học phần Giải phẫu.

Abstract: The research results have evaluated the current situation of learning the subject of Anatomy for first-year full-time students at Ho Chi Minh City University of Physical Education and Sports during the period 2019-2022. Through assessment and analysis of data related to students' academic performance, combined with feedback information from learners, we have proposed four solutions to enhance the effectiveness of learning the Anatomy subject for first-year full-time students.

Keywords: Reality, solution, learning effectiveness, anatomy module.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đánh giá thực trạng, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy, hiệu quả học tập là một trong những nội dung quan trọng của công tác giáo dục đại học trong bối cảnh cách mạng khoa học công nghệ có nhiều chuyển biến mạnh mẽ hiện nay. Luật Giáo dục Đại học (2012) đã xác định rõ mục tiêu “đào tạo nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài” hướng đến một thế hệ nối tiếp “có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo” nhằm “phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế” [1]. Theo các chuyên gia, quá trình giáo dục cần phải phát huy được phương pháp dạy học tích cực, sáng tạo, hợp tác; giảm phần lý thuyết, tăng thời gian tự học, tự tìm hiểu, gắn bó chặt chẽ giữa học lý thuyết và thực hành [2]. Đồng thời,

để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo đội ngũ lao động chất lượng cao tham gia trực tiếp vào công cuộc xây dựng, phát triển của đất nước, cần phải chuyển trạng thái của người học từ thụ động sang chủ động, không ngại đương đầu với khó khăn thách thức [3]. Từ năm 2018, trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHSP TDTT TP.HCM) triển khai Chương trình đào tạo chính quy mới hệ Cử nhân chuyên ngành Giáo dục thể chất [4] gắn với phương châm không ngừng nỗ lực, từng bước chủ động trong việc xây dựng mô hình, hoàn thiện phương pháp dạy và học tích cực, sáng tạo; đề cao vai trò tự học, tự rèn, khuyến khích tư duy độc lập và tự nghiên cứu của sinh viên nhằm đáp ứng yêu cầu về chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo [5].

Trong quá trình giảng dạy, học tập và vận dụng kiến thức của học phần *Giải phẫu* tại trường ĐHSP TĐTT TP.HCM, chúng tôi nhận thấy có một số khó khăn, hạn chế nhất định ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả học tập của sinh viên [6]. Chính vì vậy, chúng tôi đã tiến hành đề tài nghiên cứu: “*Nghiên cứu thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả học tập học phần Giải phẫu cho sinh viên hệ chính quy năm thứ nhất tại trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh*”.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp phỏng vấn, phương pháp toán thống kê, phương pháp phân tích và tổng kết kinh nghiệm giáo dục.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Học phần Giải phẫu trong chương trình đào tạo cử nhân hệ đại học chính quy ngành Giáo dục thể chất tại trường ĐHSP TĐTT TP. HCM

Trong chương trình đào tạo cử nhân Giáo dục thể chất hệ đại học chính quy của trường ĐHSP TĐTT TP.HCM, học phần *Giải phẫu* được bố trí giảng dạy vào học kỳ một, năm thứ nhất, với thời lượng là 02 tín chỉ (30 tiết lý thuyết) [4]. Việc bố trí này là phù hợp và thực sự cần thiết nhằm đảm bảo cho sinh viên có những hiểu biết cơ bản về giải phẫu học cơ thể, mà đặc biệt là những kiến thức về giải phẫu hệ vận động, để thiết lập nền tảng cho

việc vận dụng vào thực tế học tập các học phần thuộc nhóm y sinh học thể dục thể thao và các học phần chuyên ngành trong những năm tiếp theo của chương trình đào tạo. Tuy nhiên, hàm lượng kiến thức về giải phẫu học là khá lớn, có mức độ yêu cầu cao về kỹ năng hệ thống hóa và kết nối thông tin liên ngành, nhưng thời lượng phân phối lại quá ít, điều này đặt ra thách thức không nhỏ trong việc đảm bảo và nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nhất là đối với sinh viên năm thứ nhất đang trong giai đoạn thích nghi, định hình phương pháp học tập ở môi trường giáo dục mới ở bậc đại học, khác xa so với trung học phổ thông.

3.2. Thực trạng học tập học phần Giải phẫu của sinh viên hệ chính quy tại trường ĐHSP TĐTT TP. HCM

Trên cơ sở số liệu tổng hợp từ kết quả học tập và nguồn dữ liệu thông tin phản hồi của sinh viên tham gia học phần *Giải phẫu* trong giai đoạn 2019-2022, chúng tôi tiến hành phân tích, đánh giá để xác định những vấn đề cơ bản liên quan đến thực trạng học tập học phần *Giải phẫu* tại trường ĐHSP TĐTT TP. HCM. Kết quả học tập, điểm số tín chỉ tích lũy quy đổi của 1351 sinh viên tham gia học phần *Giải phẫu* trong giai đoạn 2019-2022 (khóa đại học K14 có 188 sinh viên, khóa đại học K15 có 542 sinh viên, khóa đại học K16 có 330 sinh viên và khóa đại học K17 có 291 sinh viên) được tổng hợp trong bảng 1 dưới đây.

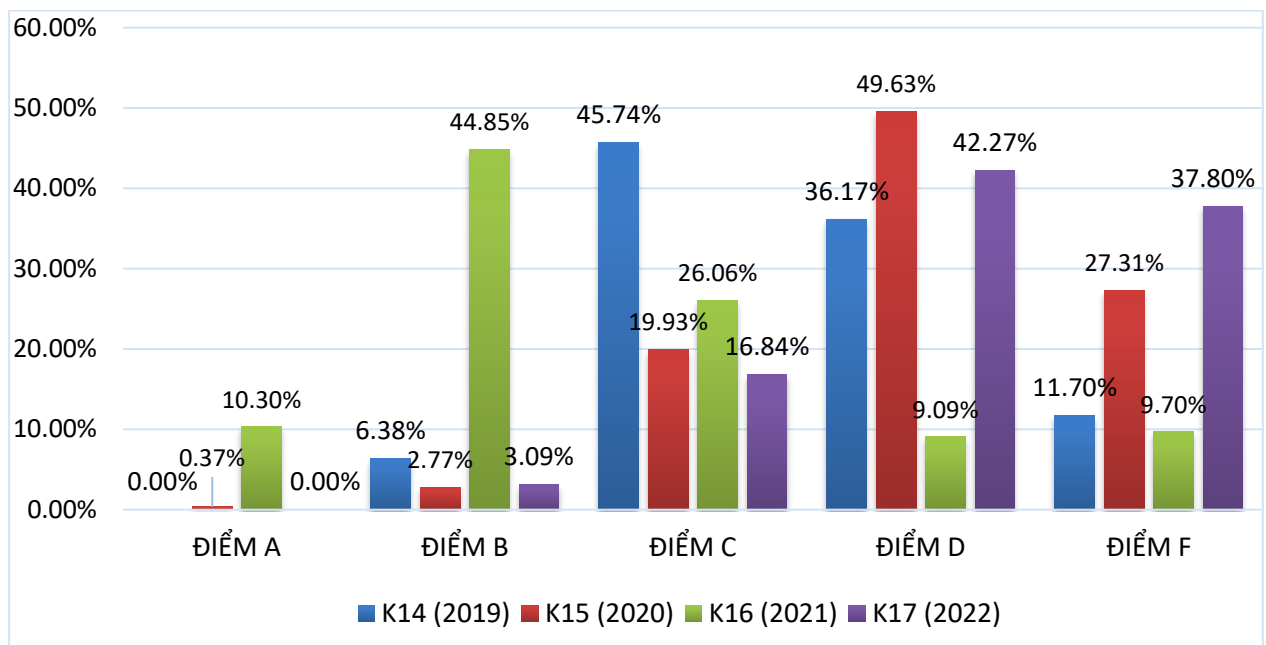
Bảng 1. Tổng hợp kết quả đánh giá học phần Giải phẫu trong giai đoạn 2019-2022 của sinh viên hệ chính quy năm thứ nhất tại trường ĐHSP TĐTT TP. HCM

KHÓA	ĐH14 (2019)		ĐH15 (2020)		ĐH16 (2021)		ĐH17 (2022)		TỔNG HỢP (2019-2022)	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
A	0	0,00%	2	0,37%	34	10,30%	0	0,00%	36	2,66%
B	12	6,38%	15	2,77%	148	44,85%	9	3,09%	184	13,62%
C	86	45,74%	108	19,93%	86	26,06%	49	16,84%	329	24,35%
D	68	36,17%	269	49,63%	30	9,09%	123	42,27%	490	36,27%
F	22	11,70%	148	27,31%	32	9,70%	110	37,80%	312	23,09%
TỔNG	188	100%	542	100%	330	100%	291	100%	1351	100%

Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

Số liệu tổng hợp cho thấy, trong giai đoạn 2019-2022, phổ điểm tín chỉ tích lũy quy đổi của sinh viên hệ chính quy tại trường ĐHSPTDTP. HCM khi tham gia học phần *Giải phẫu* phân bố ở cả 5 mức đánh giá từ A đến F. Trong đó, mức điểm D chiếm tỷ lệ cao nhất (36,27%) và mức điểm A là thấp nhất (2,66%). Tuy nhiên, trong các năm 2019 và 2022 không có sinh viên nào đạt kết quả học tập ở mức điểm A. Tỷ lệ sinh viên đạt điểm B cao nhất vào năm 2021 (44,85%), đạt điểm C cao nhất vào năm 2019 (45,74%) và không đạt yêu cầu học phần (ứng với điểm F) cao nhất vào năm 2022 (37,80%). Điều này phản ánh một phần

đặc trưng thích ứng và chuyển đổi trạng thái của quá trình học tập ở giai đoạn đầu khi dịch bệnh Covid-19 bùng phát (2019) và giai đoạn bình thường mới sau đại dịch (2022) khi mà nền tảng giáo dục trực tuyến được khai thác và vận dụng kết hợp vào hệ thống đào tạo chính quy ở bậc đại học. Chính vì vậy, việc đề xuất những giải pháp thúc đẩy đồng thời cả về chất lượng, hiệu quả thông qua phương pháp và quá trình học tập là vô cùng cần thiết. Đặc biệt là trong điều kiện khoa học kỹ thuật liên quan đến nền tảng công nghệ giáo dục phát triển nhanh và mạnh mẽ hiện nay.



Biểu đồ 1. Phổ điểm học phần Giải phẫu qua các năm của sinh viên trường ĐHSPTDTP. HCM (giai đoạn 2019-2022)

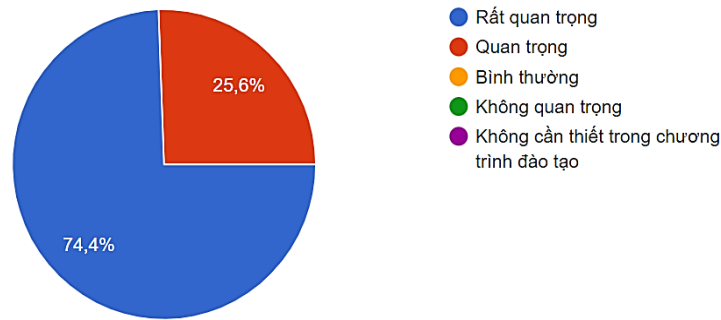
Khi xem xét phổ điểm của từng khóa học trong giai đoạn 2019-2022, chúng tôi nhận thấy kết quả học tập của sinh viên các khóa K15 (2020) và K16 (2021) có mức phân phối chuẩn tốt hơn so với 2 khóa còn lại (Biểu đồ 1). Tuy nhiên, tỷ lệ sinh viên không đạt yêu cầu học phần của khóa K15 (2020) lại cao hơn so với trung bình chung của cả giai đoạn 2019-2022, ở mức 27,31% so với 23,09%.

Để có thêm cơ sở cho việc đề xuất giải pháp, chúng tôi đã thiết kế bảng hỏi nhằm thu nhận thông tin phản hồi từ sinh viên các khóa khi tham gia học phần *Giải phẫu* trong giai

đoạn 2019-2022. Đường liên kết truy cập tham chiếu:

https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLSdBiqvt5YEjOBBVfg8S22jRBU2g0yTO-ZnhBls7eJJyBOrcA/viewform?usp=sf_link

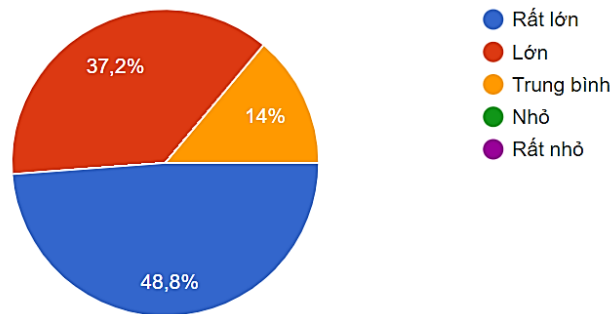
Hệ dữ liệu đầy đủ từ quá trình tổ chức thu thập thông tin phản hồi của sinh viên sẽ được chúng tôi phân tích, đánh giá và trình bày trong các báo cáo tiếp theo. Trong giới hạn của bài viết này, chúng tôi trích rút những thông tin liên quan đến thực trạng học tập để thiết lập cơ sở cho những đề xuất giải pháp có liên quan



Biểu đồ 2. Phản hồi của sinh viên về tầm quan trọng của học phần Giải phẫu trong chương trình đào tạo tại trường ĐHSP TĐTT TP. HCM

Có 25,6% ý kiến cho rằng học phần *Giải phẫu* là quan trọng, còn lại đều thống nhất đánh giá ở mức rất quan trọng, điều này cho thấy nhận thức của sinh viên các khóa trong giai đoạn 2019-2022 có tính đồng nhất cao đối với tầm quan trọng của học phần *Giải*

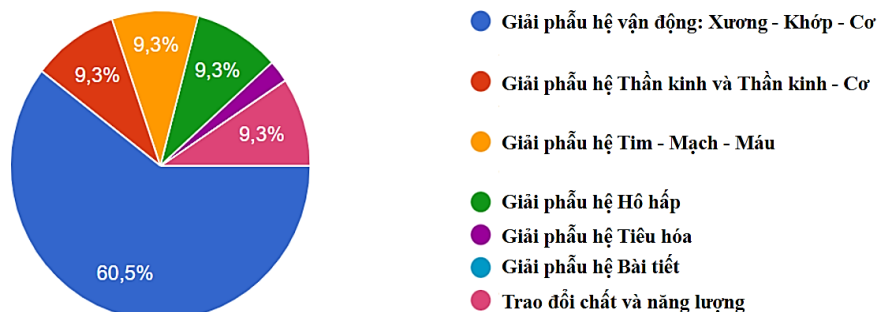
phẫu. Đây là một yếu tố thuận lợi rất lớn cho công tác triển khai giảng dạy các học phần thuộc nhóm y sinh học cũng như khả năng kết nối của kiến thức giải phẫu học với các học phần thực hành tại trường ĐHSP TĐTT TP. Hồ Chí Minh.



Biểu đồ 3. Phản hồi của sinh viên về mức độ của hàm lượng kiến thức của học phần Giải phẫu trong chương trình đào tạo tại trường ĐHSP TĐTT TP.HCM

Phần lớn các ý kiến phản hồi cho rằng học phần *Giải phẫu* có hàm lượng kiến thức rất lớn (48,8%) và lớn (37,2%), chỉ 14% ý kiến đánh giá ở mức trung bình. Đây là một tiền đề khá quan trọng, cần được lưu ý khi tổ chức lớp học, xác lập phương pháp học tập cũng

như trong quá trình tiến hành rà soát lại đề cương học phần, chương trình đào tạo theo định hướng gia tăng thời lượng hoặc tiết giảm nội dung của học phần *Giải phẫu* tại trường ĐHSP TĐTT TP. Hồ Chí Minh trong các chu kỳ đào tạo tiếp theo.



Biểu đồ 4. Phản hồi của sinh viên về tính vận dụng tri thức đối với các nội dung được triển khai giảng dạy của học phần Giải phẫu

Kiến thức về giải phẫu hệ vận động được đánh giá là có tính vận dụng cao nhất, điều này phù hợp với nhận thức ban đầu của sinh

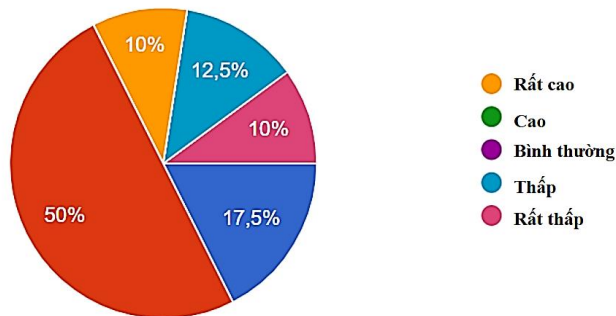
viên khi tham gia chương trình đào tạo chuyên ngành Giáo dục thể chất tại trường ĐHSP TĐTT TP.HCM. Số lượng ý kiến đánh

Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

giá khả năng vận dụng của kiến thức về giải phẫu hệ tiêu hóa là ít nhất, trong khi các nội dung còn lại có tỷ lệ ý kiến nhận định tương đối thấp và bằng nhau (9,3%).

Hiệu quả của quá trình học tập học phần *Giải phẫu* được phản hồi ở mức rất cao (10%) và cao (50%) trong biểu đồ 5. Tuy nhiên, cũng có một số lượng ý kiến phản hồi ở mức

rất thấp (10%). Đối với vấn đề này, những khác biệt liên quan đến nền tảng thiết bị kết nối hệ thống trong giai đoạn học tập trực tuyến cũng như quá trình chuyển trạng thái học tập trong giai đoạn bình thường mới sau dịch bệnh Covid-19 mang tính chi phối rất lớn, được sinh viên phản hồi trong phần mở rộng ở câu hỏi số 11 của phiếu khảo sát.



Biểu đồ 5. Phản hồi của sinh viên về mức độ hiệu quả của quá trình học tập học phần Giải phẫu tại trường ĐHSP TDTT TP. Hồ Chí Minh

Ngoài ra, chúng tôi cũng ghi nhận nhiều ý kiến đóng góp khác của sinh viên nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả học tập học phần *Giải phẫu* tại trường ĐHSP TDTT TP. Hồ Chí Minh thuộc 3 nhóm nội dung: (1) Nền tảng trực tuyến và kho học liệu, (2) Phương pháp học tập, (3) Công tác kiểm tra - đánh giá kết quả học tập. Những ý kiến đóng góp này sẽ được chúng tôi tích hợp vào quá trình đề xuất giải pháp.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả học tập học phần Giải phẫu cho sinh viên hệ chính quy năm thứ nhất tại trường ĐHSP TDTT TP. HCM

Để đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả học tập học phần *Giải phẫu* cho sinh viên hệ chính quy năm thứ nhất Trường ĐHSP TDTT TP. HCM căn cứ vào các nguyên tắc sau: Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn; Nguyên tắc đảm bảo tính đồng bộ; Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi và Nguyên tắc đảm bảo tính khoa học.

Trên cơ sở phân tích và đánh giá các số liệu liên quan được thu thập, tổng hợp trong quá trình tổ chức nghiên cứu, chúng tôi đề xuất thiết lập 4 nhóm giải pháp chính sau đây nhằm góp phần nâng cao hiệu quả học tập học phần *Giải phẫu* cho sinh viên hệ chính quy năm thứ nhất tại trường ĐHSP TDTT TP. Hồ Chí Minh

3.3.1. Giải pháp nâng cao phương pháp học tập

Mục đích của giải pháp này nhằm định hướng cho sinh viên có sự lựa chọn phương pháp học tập phù hợp và nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập trong môi trường giáo dục đại học, trên nguyên tắc đồng bộ, nhất quán và vận dụng một cách tốt nhất nền tảng kiến thức lý thuyết vào quá trình thực hành, tập luyện, thi đấu. Do đặc thù về hàm lượng kiến thức và tính ứng dụng sâu rộng, trong quá trình tham gia học phần *Giải phẫu*, chúng tôi khuyến khích sinh viên áp dụng phương pháp học tập tổng hợp. Bao gồm: (1) Nghiên cứu trước nội dung học tập từ giáo trình và bài giảng, (2) Thiết lập bố cục thông tin theo dạng sơ đồ tư duy, (3) Sử dụng atlas kết hợp phiếu học tập bổ trợ, và (4) Hệ thống hóa kiến thức dưới dạng cây thư mục. Các nội dung này có thể thực hiện trên giấy hoặc lưu trữ dưới dạng tập tin trên máy tính và chia sẻ qua các nền tảng di động để thuận lợi trong học tập, tra cứu, bổ sung thông tin khi cần thiết. Bên cạnh đó, sinh viên cần tận dụng các kiến thức từ một số cổng dữ liệu trực tuyến do giảng viên giới thiệu như <https://www.visiblebody.com>, <https://human.biodigital.com>... để khai thác

hình ảnh chất lượng cao, thông tin khoa học mới nhất có liên quan.

3.3.2. Giải pháp rèn luyện kỹ thuật lược giản thông tin

Giải pháp này được đề xuất nhằm mục đích hoàn thiện kỹ năng học tập cho sinh viên theo hướng tiếp cận và tương thích với đặc thù môi trường học tập ở bậc đại học. Đối với từng chương, từng bài giảng, sinh viên cần lược giản thông tin theo hướng nhóm đối tượng để dễ hình dung bức tranh tổng thể kiến thức về giải phẫu học. Ví dụ: Khi tìm hiểu về chi trên, cần phân tách 4 nhóm thông tin tương ứng là: (1) Xương chi trên, (2) Khớp chi trên, (3) Cơ chi trên và (4) Những xương, khớp, cơ tham gia vào thực hiện 1 động tác cụ thể trong hoạt động thể dục thể thao. Khi giản lược kiến thức đối với một hệ cơ quan, cần tập trung vào vị trí, hình thái, cấu tạo đại thể, chức năng sinh lý... Trong kỹ thuật này, chúng tôi khuyến khích sinh viên sử dụng hình đồ minh họa kết hợp các sơ đồ tư duy để nâng cao chất lượng thông tin được cô đọng, trọng tâm khi lược giản.

3.3.3. Giải pháp tăng cường nguyên tắc vận dụng

Nguyên tắc vận dụng yêu cầu sinh viên sau mỗi nội dung học tập cần chủ động thiết lập một biểu thông tin liên hệ giữa kiến thức lý thuyết và những ví dụ cụ thể nhằm mục đích tăng cường mức độ, chất lượng, hiệu quả vận dụng kiến thức vào thực tế đời sống hoặc trong quá trình tập luyện, thi đấu thể dục thể thao. Trong quá trình tăng cường nguyên tắc vận dụng, sinh viên cần ưu tiên đưa các ví dụ gắn kết giữa nội dung lý thuyết với một động tác, một chuỗi động tác trong hoạt động thể dục thể thao. Đây cũng là tiền đề cho việc củng cố và tăng tính kết nối kiến thức giải phẫu học với các học phần khác trong chương trình đào tạo, nhất là đối với các học phần thực hành.

3.3.4. Giải pháp kết hợp kiến thức liên ngành

Mục đích của giải pháp này là nhằm tăng cường tính linh hoạt, chuẩn xác cho sinh viên trong quá trình học tập, khai thác, vận dụng kiến thức giải phẫu học trên nguyên tắc đảm

bảo tính thống nhất, đồng bộ giữa các học phần trong chương trình đào tạo. Kiến thức giải phẫu học có tính kết nối và phát triển khá sâu rộng ở các học phần thuộc nhóm y sinh học thể thao. Trong quá trình học tập, sinh viên cần nhóm các nội dung theo hướng: giải phẫu - sinh lý vận động, giải phẫu - sinh hóa, giải phẫu - sinh cơ, giải phẫu - dinh dưỡng... Đồng thời, cũng có thể kết nối với các học phần thực hành như: giải phẫu - thể dục cơ bản, giải phẫu - điền kinh, giải phẫu - bóng chuyền... theo gợi mở của giảng viên thông qua các phiếu học tập. Việc lưu trữ các phiếu thông tin này là vô cùng hữu ích trong quá trình hoàn thiện kiến thức, động tác thể dục thể thao và phát triển các năng lực vận động của bản thân sinh viên trong suốt chương trình đào tạo cũng như khả năng khai thác, kết hợp kiến thức liên ngành trong lĩnh vực khoa học vận động. Quá trình bổ trợ, kết hợp kiến thức liên ngành là tiền đề to lớn cho việc phát triển chuyên môn, định hướng nghề nghiệp tiềm năng của sinh viên sau khi hoàn thành chương trình đào tạo.

4. KẾT LUẬN

- Nghiên cứu đã xác định được thực trạng học tập học phần *Giải phẫu* của sinh viên hệ chính quy tại trường ĐHSP TĐTT TP. Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2019 - 2022 thông qua việc xem xét, phân tích kết quả đánh giá học phần và thu thập thông tin phản hồi từ sinh viên. Mặc dù phần lớn sinh viên nhận thức được tầm quan trọng cũng như xác nhận tính hiệu quả khi tham gia học tập học phần *Giải phẫu* nhưng phổ điểm qua các năm lại có tính không tương đồng. Điều này, một phần đến từ tác động của quá trình chuyển đổi phương thức tổ chức lớp học do tác động của dịch bệnh Covid-19, một phần xuất phát từ việc xác lập phương pháp học tập chưa phù hợp của sinh viên.

- Trên cơ sở đó, chúng tôi đã đề xuất 4 nhóm giải pháp mang tính gợi mở, định hướng cho việc nâng cao hiệu quả học tập học phần *Giải phẫu* đối với sinh viên hệ chính quy năm thứ nhất tại trường ĐHSP TĐTT TP. Hồ Chí Minh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT về việc quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông*, Truy cập từ trang: <https://moet.gov.vn/vanban/vanban/Pages/chi-tiet-van-ban.aspx?ItemID=1290>.

2. Đinh Văn Đệ (2017), *Cơ sở lý luận về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học theo tiếp cận phát triển năng lực trong giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp tại Việt Nam*, Tạp chí Giáo dục, số 410, tr.33-36.

3. Nguyễn Thị Thoa (2022), *Đánh giá thực trạng dạy học Sinh lý người và thiết kế hệ thống phiếu học tập Sinh lý người áp dụng trên sinh viên năm nhất trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội*, Tạp chí khoa học Giáo dục thể chất và Thể thao trường học, số 02/2022, tr.39-43.

4. Nghiêm Đình Vi (2011), *Một số quan điểm cơ bản của Đảng về giáo dục - đào tạo trong thời kỳ đổi mới*, Báo điện tử Đảng Cộng Sản Việt Nam, Truy cập từ trang: <https://www.dangcongsan.vn>.

5. Nguyễn Cúc (2017), *Tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đối với cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam và gợi ý chính sách cho Việt Nam*, Tạp chí Công sản, Truy cập từ trang: <https://www.tapchiconsan.org.vn>.

6. Nguyễn Đức Chính (2013), *Đánh giá thực kết quả học tập trong giáo dục đại học và đào tạo nguồn nhân lực*, Mã số VNH3.TB14.586, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

7. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2012), *Luật Giáo dục Đại học*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.

8. Phan Thanh Việt (2021), *Giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học các học phần thuộc khoa Khoa học cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo tại trường ĐHSP TDTT Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học, năm học 2021-2022, khoa Khoa học cơ bản, trường ĐHSP TDTT TP. Hồ Chí Minh.

9. Trường ĐHSP TDTT TP. Hồ Chí Minh (2018), *Quyết định 175/QĐ-ĐHSP TDTT về việc Ban hành Chương trình đào tạo cử nhân chuyên ngành Giáo dục thể chất theo hệ thống tín chỉ*.

* **Nguồn bài báo:** Phan Thanh Việt, Huỳnh Đỗ Thanh Như (2023), Bài báo là một phần kết quả trong đề tài nghiên cứu khoa học “*Nghiên cứu thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả học tập học phần Giải phẫu cho sinh viên hệ chính quy năm thứ nhất tại trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh*”- Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày nhận bài: 29/3/2023

Ngày đánh giá: 28/4/2023

Ngày duyệt đăng: